

Mô-đun Input/Output CPX-2ZE2DA

Số bộ phận: 576046

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	(bao gồm khối liên kết và công nghệ kết nối) 50 mm x 107 mm x 50 mm
Kích thước lưới	50 mm
trọng lượng sản phẩm	130 g
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp (trong điều kiện đã cài đặt)
Chiều dài dây dẫn tối đa	30m
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Giấy phép	UL - Được công nhận (OL)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhựa
Màn hình LED	1 chẩn đoán chung Trạng thái kênh 10 2 Chẩn đoán mô-đun Chẩn đoán kênh 2
Chẩn đoán	chẩn đoán phụ thuộc vào chế độ vận hành
Số lượng đầu ra	2
Tham số hóa	Độ trễ bật / tắt Đầu ra tần số Đo tốc độ đầu ra xung Chuỗi xung động Đo số vòng quay Đo tần số Đo khoảng thời gian Kiểu vận hành động cơ Định vị Điều biến độ rộng xung Đếm một lần Đếm vô tận Đếm định kỳ
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V

Đặc tính	Giá trị
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức	Loại. 35 mA
Số lượng đầu vào	2
Đường đặc trưng đầu vào	theo IEC 1131-2, loại 02
Mức chuyển đổi	Tín hiệu 0: $\leq 5\text{ V}$ Tín hiệu 1: $\geq 11\text{ V}$
chuyển đổi đầu vào logic	PNP (chuyển mạch dương)
Thời gian gỡ lỗi đầu vào	0,1 μs (0,2 μs ,0,4 μs ,0,8 μs ,1 μs ,2 μs ,4 μs ,8 μs ,10 μs ,50 μs ,100 μs ,500 μs ,1ms,3ms,10ms,20ms có thể tham số hóa)
Tổng dòng tối đa đầu vào mỗi mô-đun	2 A
Đặc tính các đầu ra	IEC1131-T2
Logic chuyển mạch đầu ra	NPN (chuyển mạch âm) PNP (chuyển mạch dương) Bộ điều khiển kéo đẩy
Tổng đầu ra hiện tại tối đa trên mỗi mô-đun	10 A
Nguồn cấp điện tối đa cho mỗi kênh	5 A có thể điều chỉnh (tải đèn 20 W)
Cách ly điện kênh - kênh	không
Kênh cách ly điện - Bus nội bộ	Đầu ra - Có, khi sử dụng nguồn cấp trung gian
Cầu chì (Ngắn mạch)	cầu chì điện tử bên trong mỗi kênh